

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2021/HS-ST

Ngày: 03-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T**; Sinh năm 1990 tại TP.HCM; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: XX ấp NTi, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: XX ấp NTi, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Năm 2016 bị TAND huyện Hóc Môn, Tp.HCM xử phạt 04 năm tù về tội “cướp giật tài sản” theo Bản án số 134/20216/HSST ngày 16/9/2016, chấp hành hình phạt tù xong ngày 17/3/2019; Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2009 bị TAND Quận 12, Tp.HCM xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 222/2009/HSST ngày 31/12/2009, đã chấp hành xong vào ngày 12/7/2012; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 11/11/2020 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965; Hộ khẩu thường trú: YY, khu phố 2, phường TTT, Quận 7, Tp.HCM; Nơi ở: YY Đào Tòng Nguyên, ấp 4, xã Phú Xuân, huyện NB, Tp.HCM (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng Qu, sinh năm 1995; Nơi cư trú: YY Yên Thế, phường 12, quận TB, Tp.HCM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/11/2020, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe máy hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 59T2-116.27 chở D (không xác định rõ lai lịch) đi trên đường Quốc lộ 22 hướng ngã tư Trung Chánh về An Suông. Khi đến đoạn thuộc ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, cả hai phát hiện ông Nguyễn Văn T1 điều khiển xe máy hiệu Wave màu xanh, biển số 52Z-7523 đang lưu thông phía trước cùng chiều, trên móc xe có treo bình nylon màu đen bên trong có 01 chai nước suối, 01 hộp cơm, 01 khăn lạnh và 75.000 đồng nên T điều khiển xe vượt lên áp sát làm cho ông T1 tránh không kịp té ngã xuống đường. Lúc này, T dừng xe để D xuống xe giật bình nylon trên xe của ông T1 rồi lên xe cho T chở đi tẩu thoát. Khi đến Ngã Ba Chùa, huyện Hóc Môn, D cầm bình nylon màu đen vừa giật được xuống xe, còn T điều khiển xe về Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, riêng ông T1 được mọi người đưa đi cấp cứu, đến ngày 09/11/2020 thì đến Công an xã Bà Điểm trình báo.

Qua truy xét, Công an đã mời T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Nguyễn Hoàng T thừa nhận hành vi cướp giật tài sản của ông T1 như đã nêu trên.

Ngoài ra, T còn khai nhận T quen với đối tượng tên Ng (không rõ lai lịch). Ngày 01/11/2020 Nghĩa điện thoại kể cho T nghe việc có 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) bán ma túy kém chất lượng nên nhờ T giàn cảnh cướp ma túy, đưa cho Nghĩa bán lấy tiền chia nhau. T đồng ý và rủ thêm D (không rõ lai lịch) tham gia. Đến trưa cùng ngày, T điều khiển xe máy hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen biển số 59T2-116.27, chở D đến gặp Ng tại Chợ đầu mối Hóc Môn. Nghĩa nói với T khi thấy Nghĩa đi cùng người đàn ông thì giật của người đó. Khoảng 30 phút sau, thấy Ng và ông T1 điều khiển xe máy chạy ngang qua thì T chở D chạy lên đuổi theo xe của ông T1 ra đường Quốc lộ 22 rồi T và D giật tài sản của ông T1 như nội dung trên. Sau đó, ngày 07 hay ngày 08/11/2020 T không nhớ chính xác, Ng1 có điện thoại thông báo bình nylon trên có chứa ma túy đá, bán được 45.000.000 đồng, chia cho T 15.000.000 đồng đã tiêu xài hết.

Riêng ông T1 khai nhận: trong bình nylon màu đen chỉ có 01 chai nước suối, 01 hộp cơm, 01 khăn lạnh và 75.000 đồng, ngoài ra không còn gì khác. Ông T1 không có yêu cầu bồi thường gì. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định có dấu hiệu tội phạm chiếm đoạt ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 59T2-116.27 (số khung MH8DL11AZHJ149994, số máy CGA11D150010). Qua xác minh xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hồng Qu (sinh năm 1995, HKTT: XX Yên Thế, phường 2, TB, Tp.HCM) đã bán cho người khác, có làm hợp đồng ủy quyền bán lại xe máy nhưng đến nay chưa làm thủ tục sang tên. T khai mua xe trên của người khác, khi mua không

làm giấy tờ mua bán, ngày 01/11/2020 T dùng xe này để chở D đi cướp giật tài sản. Ngày 22/02/2021 Cơ quan điều tra đã ra Thông báo số 563/CSĐT-HS về việc truy tìm chủ sở hữu xe máy nhưng chưa có người đến làm việc.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Xiaomi màu xanh đen, T dùng vào việc liên lạc với D để đi cướp giật tài sản.

- Số tiền 6.500.000 đồng là tiền của cá nhân T.

- 01 nón bảo hiểm “Nón Sơn” màu trắng đen và 01 bộ quần áo (áo thun màu trắng hiệu Calvin Klein, quần Jean màu đen) do T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Ng, D (chưa rõ lai lịch) là những đối tượng cùng tham gia thực hiện hành vi cướp giật tài sản cùng với T, Cơ quan CSĐT đã có Công văn xác minh số điện thoại, ra thông báo truy tìm Ng, D theo đặc điểm mô tả và hình ảnh trích xuất từ camera nhưng đến nay chưa có thông tin. Cơ quan CSĐT đang tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ đề nghị xử lý sau.

Về dân sự: bị hại trình bày chỉ bị giật một số tài sản kể trên, không còn gì khác, do thương tích không đáng kể nên ông Tụ không có yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự và từ chối giám định thương tật.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS-HS ngày 27/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/11/2020 trên đường Quốc lộ 22 thuộc ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.HCM, Nguyễn Hoàng T đã có hành vi cùng đồng phạm dùng xe gắn máy làm phương tiện áp sát cướp giật tài sản là bọc nylon màu đen bên trong có 01 chai nước suối, 01 hộp cơm, 01 khăn lạnh và số tiền 75.000 đồng của bị hại Nguyễn Văn T1. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo T đã từng có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích thì T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết tái phạm nguy hiểm theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tình tiết tăng nặng: không có. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Đối với những đối tượng cùng bị cáo T thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại, Cơ quan CSĐT đã có Công văn xác minh số điện thoại, ra thông báo truy tìm Nghĩa, D theo đặc điểm mô tả và hình ảnh trích xuất từ camera nhưng đến nay chưa có thông tin. Riêng ông Tụ khai nhận trong bọc nylon màu đen chỉ có 01 chai nước suối, 01 hộp cơm, 01 khăn lạnh và 75.000 đồng, ngoài ra không còn gì khác. Do đó,

Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định có dấu hiệu tội phạm chiếm đoạt ma túy. Cơ quan CSĐT đang tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân lai lịch, khi nào có kết quả sẽ cũng cố chứng cứ làm rõ hành vi, tài sản mà T, Ng, D đã chiếm đoạt được sẽ đề nghị xử lý sau.

Về D sự: bị hại Nguyễn Văn T1 không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe máy hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 59T2-116.27 (số khung MH8DL11AZHJ149994, số máy CGA11D150010). Qua xác minh xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hồng Qu đúng tên nhưng đã ủy quyền bán xe cho người khác chưa làm thủ tục sang tên. T khai xe mua của người khác, khi mua không làm giấy tờ mua bán, ngày 01/11/2020 T dùng xe này làm phương tiện chở D thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe máy nhưng chưa có người đến làm việc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục đăng báo xử lý theo diện vắng chủ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Xiaomi màu xanh đen là phương tiện T dùng vào việc liên lạc với D để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 6.500.000 đồng là tiền của cá nhân T không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 nón bảo hiểm “Nón Sơn” màu trắng đen và 01 bộ quần áo (áo thun màu trắng hiệu Calvin Klein, quần Jean màu đen) là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân D huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công D có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phân xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo T thừa nhận khoảng 10 giờ 30 phút sáng ngày 01/11/2020, trên đường Quốc lộ 22 thuộc ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.HCM, Nguyễn Hoàng T đã có hành vi cùng đồng phạm dùng xe gắn máy làm phương tiện áp sát cướp giật tài sản là bình nylon màu đen bên trong có 01 chai nước suối, 01 hộp cơm, 01 khăn lạnh và số tiền 75.000 đồng của bị hại Nguyễn Văn T1. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố.

Xét thấy năm 2016 bị cáo bị TAND huyện Hóc Môn, Tp.HCM xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 134/2016/HSST ngày 16/9/2016, chấp hành hình phạt tù xong ngày 17/3/2019. Bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội Cướp giật tài sản nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: hành vi cùng đồng phạm dùng xe gắn máy làm phương tiện áp sát cướp giật tài sản vào ngày 01/11/2020 của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đối với những đối tượng cùng bị cáo T thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại, ngày 30/9/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn có Công văn số 21/VKS-HS xác định Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đang tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân lai lịch đối với Ng và D, khi nào xác định được sẽ đề nghị xử lý sau. Do đó, theo khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T về hành vi theo tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[3] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để có giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2009 bị cáo T đã từng bị TAND Quận 12, Tp.HCM xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 222/2009/HSST ngày 31/12/2009. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như đã nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có việc làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: bị hại Nguyễn Văn T1 không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe máy hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 59T2-116.27 (số khung MH8DL11AZHJ149994, số máy CGA11D150010). Qua xác minh xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hồng Qu đã bán cho người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên. T khai xe mua của người khác, khi mua không làm giấy tờ mua bán, ngày 01/11/2020 T dùng xe này làm phương tiện chở D thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng báo và trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Xiaomi màu xanh đen là phương tiện T dùng vào việc liên lạc với D để thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 6.500.000 đồng là tiền của cá nhân T không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 nón bảo hiểm “Nón Sơn” màu trắng đen và 01 bộ quần áo (áo thun màu trắng hiệu Calvin Klein, quần Jean màu đen) là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1/. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2020.

2/. Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 59T2-116.27 (số khung MH8DL11AZHJ149994, số máy CGA11D150010). Nếu quá 06 tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe thì tịch thu xe sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi Xiaomi màu xanh đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm “Nón Sơn” màu trắng đen và 01 bộ quần áo (áo thun màu trắng hiệu Calvin Klein, quần Jeans màu đen) là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

(Các vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 308/LNK-CSĐT-HS ngày 09/12/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn, Quyết định chuyển vật chứng số 85/QĐ-VKS-HS ngày 25/5/2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/5/2021).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T số tiền 6.500.000 đồng theo Giấy nộp tiền đề ngày 14/12/2020 vào tài khoản số 3949.0.9061672 của Công an huyện Hóc Môn.

3/. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự.

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND Tp.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh